

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:		
1.1. Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu chính, máy móc, thiết bị chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Có Bảng kê nêu rõ và đầy đủ tất cả vật tư – thiết bị chính sử dụng cho gói thầu tại mục 1.2 (Bao gồm: Tên vật tư – thiết bị, nguồn gốc, xuất xứ, nhãn hiệu (đối với vật tư không có nhãn hiệu thì nêu nơi khai thác của vật tư đó), nhà cung cấp (hoặc tên nhà sản xuất nếu nhà sản xuất đó trực tiếp cung cấp cho nhà thầu)).	Đạt
	Không có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính, máy móc, thiết bị chính hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính, máy móc, thiết bị chính nhưng chưa phù hợp với biện pháp thi công, với yêu cầu của gói thầu; Kê khai thiếu danh mục vật tư, vật liệu chính, máy móc, thiết bị chính.	Không đạt
1.2. Đối với các vật tư, vật liệu chính: Cát xây dựng các loại; Đá xây dựng các loại; Xi măng; Thép xây dựng; Gạch bê tông không nung	- Nêu rõ xuất xứ, mã nhãn hiệu hàng hóa, tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại vật tư áp dụng cho công trình (nhà thầu không được viết nội dung dạng chung, tổng quát như: "theo yêu cầu thiết kế", "theo tiêu chuẩn hiện hành" ...);	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc dành riêng cho gói thầu với đơn vị cung cấp (nhà sản xuất) đối với tất cả các vật tư, vật liệu nêu trên; - Giấy phép đăng ký kinh doanh của nhà cung cấp (hoặc nhà sản xuất) mà nhà thầu ký thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc 	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật - Biện pháp thi công:		
2.1 Giải pháp trắc đạc để thi công công trình	<p>Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bản vẽ minh họa phù hợp với đề xuất. 	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.2 Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công: Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt	<p>Trình bày đầy đủ các nội dung biện pháp tổ chức thi công cho các công việc, hạng mục công trình, biện pháp thi công đầy đủ theo Hồ sơ thiết kế được duyệt, có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp tổ chức thi công phù hợp với quy định tại Chương V E-HSMT. Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công.</p>	Đạt
	<p>Trình bày thiếu nội dung biện pháp tổ chức thi công cho các công việc, hạng mục công trình, hoặc biện pháp thi công trình bày không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi. Hoặc</p>	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	không có bản vẽ đầy đủ, hoặc bản vẽ không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ	
Kết luận	Tiêu chí 2.1, 2.2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
3. Tiến độ thi công:		
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 300 ngày	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 300 ngày.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 300 ngày.	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công (<i>Biểu đồ huy động thiết bị</i>) b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công (<i>Biểu đồ huy động nhân lực</i>)	- Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). - Biểu tiến độ huy động thiết bị, nhân lực và tiến độ thi công, nhà thầu trình bày chi tiết tiến độ các hạng mục chính đã đề xuất tại mục 2. Giải pháp kỹ thuật, Biện pháp thi công	Đạt
	- Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). - Biểu tiến độ huy động thiết bị, nhân lực và tiến độ thi công, nhà thầu không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ các hạng mục hoặc tiến độ không hợp lý, phù hợp với biện pháp đề xuất tại mục 2. Giải pháp kỹ thuật, Biện pháp thi công.	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ mời thầu.	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ mời thầu.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường:		

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường, thuyết minh sơ đồ và mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng bộ phận, vị trí công việc, từng cán bộ chủ chốt và tổ đội thi công hợp lý theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu.	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh đầy đủ theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh đầy đủ theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu.	Không đạt
4.2. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, bản vẽ hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5. Biện pháp đảm bảo chất lượng:		
5.1 Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công: - Có thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công gồm những nội dung như: + Sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng các khâu thi công.... + Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công: Quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu.	Đề xuất đủ và hợp lý đối với cả 2 nội dung bên, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu bên hoặc đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng không hợp lý	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công. Có	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
6.1 An toàn lao động:		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Cụ thể: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh... - An toàn cho cư dân xung quanh công trường... - Phối hợp chặt chẽ với cơ quan có chức năng đảm bảo an ninh trong quá trình thực hiện dự án. - An ninh công trường: + Yêu cầu và nhiệm vụ bảo vệ; + Nội dung phương án bảo vệ; + Đối với khách ra, vào công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công Nhà thầu cam kết thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.	
	Không trình bày biện pháp an toàn lao động hoặc Trình bày thiếu ≥ 01 nội dung yêu cầu	

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
trường; + Đối với các loại xe ra, vào công trường		
6.2 Phòng cháy, chữa cháy:		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3 Vệ sinh môi trường:		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
7.1 Bảo hành:		
Thời gian bảo hành 12 tháng (có cam kết hoặc thuyết minh).	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2 Uy tín của nhà thầu:		

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu trong khoảng thời gian 02 năm trước đây tính đến thời điểm đóng thầu	<p>Nhà thầu đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. + Nhà thầu vi phạm một trong các hành vi tại khoản 1 điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi đó) thì phải thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 3 lần giá trị yêu cầu tại ECDNT 18.2 Chương II – Bảng dữ liệu đấu thầu 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 + Nhà thầu vi phạm một trong các hành vi tại khoản 1 điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi đó) nhưng không thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 3 lần giá trị yêu cầu tại ECDNT 18.2 Chương II – Bảng dữ liệu đấu thầu 	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1, 7.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
Kết luận chung	Tiêu chuẩn 1,2,3,4,5,6,7 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt